

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lại

2. Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

- Trần Minh T, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1985, tại huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có 02 người anh. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị C, sinh năm 1985 (bị cáo khai tại phiên tòa đã ly hôn); có hai người con sinh năm 2003 và 2013; tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Thành T, địa chỉ: Ấp TTA, xã TLT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Bà Võ Minh T, địa chỉ: Ấp TTA, xã TLT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Minh T có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Future, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu đỏ nâu đen, tại cửa hàng xe Hồng Đức, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền tiền 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) để làm phương tiện đi làm thuê, Trần Minh T đến cơ quan có thẩm quyền để lập các thủ tục cấp biển kiểm soát 95H1-631.97 và Giấy chứng nhận đăng ký xe 95H1-631.97 theo quy định. Đến khoảng tháng 9 năm 2021, Trần Minh T làm mất Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 95H1-631.97, số: 95002316. T sợ khi tham gia giao thông không có giấy chứng nhận đăng ký xe sẽ bị xử phạt. Trong lúc truy cập lên mạng xã hội Facebook thì có người đăng thông tin làm giả các loại giấy tờ (T không nhớ rõ tên tài khoản) nên T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 95H1-631.97, số: 95002316 để T sử dụng lưu thông, nếu điều khiển xe vi phạm luật giao thông đường bộ thì mang giấy ra để chứng minh chủ sở hữu xe. Trần Minh T sử dụng tài khoản Facebook “Tri Tranminh” nhắn tin (tin nhắn điện thoại thông qua ứng dụng Messenger) vào tài khoản của người làm giấy giả để trao đổi việc làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả. Khi T nhắn tin thì người làm giấy giả cho số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo để kết bạn, trao đổi việc làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả. Bị cáo T dùng tài khoản Zalo tên “Tran Minh Tri” để kết bạn làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả thì người làm giấy giả yêu cầu T gửi hình ảnh của giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát: 95H1-631.97. Do trước khi bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe xe bị cáo T có chụp hình lưu lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô kiểm soát 95H1-631.97 nên T gửi cho người làm giấy giả qua ứng dụng Zalo. Sau khi xem hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe thì người làm giấy giả đồng ý làm cho Trần Minh T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả, với giá tiền: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi làm xong sẽ gửi cho bị cáo T qua dịch vụ giao hàng nhanh. Đồng thời yêu cầu bị cáo T cho địa chỉ để giao giấy, T cho địa chỉ tại quán cà phê Thanh Tiền, tọa lạc tại ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, Hậu Giang. Khoảng 05 ngày sau thì có người giao hàng điện thoại giao giấy “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô kiểm soát 95H1-631.97 giả cho T được người gửi để bên trong một hộp giấy, bên ngoài ghi chữ “hàng mỹ phẩm”. Sau khi nhận, bị cáo T kiểm tra, đối chiếu các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký xe giả đúng với “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của T” đã đặt làm giả, T thanh toán số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho người giao hàng. Sau đó, T đã xóa các tài khoản Facebook, Zalo và các nội dung trao đổi làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả theo yêu cầu của người làm giấy giả.

Khi có được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, bị cáo T sử dụng để tham gia giao thông đi làm thuê hàng ngày. Đến ngày 30 tháng 12 năm 2022, do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo T đến tiệm cầm đồ “Sáu Thảo” tại ấp Trường Thọ A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, do chị Võ Minh T làm chủ để cầm xe mô tô hiệu Future, mang biển kiểm soát: 95H1-631.97 với số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), thời hạn cầm từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 01 năm 2023, lãi suất: 1,6%/tháng. Khi cầm

xe, bị cáo T giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số: 95002316, tên chủ xe Trần Minh T cho chị T giữ. Đến ngày 09 tháng 01 năm 2023, do không có khả năng chuộc lại xe và đóng lãi nên bị cáo T đến tiệm cầm đồ “Sáu Thảo” bán xe mô tô đã cầm cho chị T với giá tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) thì chị T đồng ý mua xe. Chị T thanh toán thêm cho T số tiền 1.000.000đ. Ngay lúc đó, ông Võ Thành T (cha ruột của chị T), thấy xe bị cáo T còn giá trị nên ông T mua để làm phương tiện đi lại.

Vì vậy, chị T đã giao xe mô tô hiệu Future, biển kiểm soát 95H1-631.97 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông T cùng với T đến Ủy ban nhân dân xã Trường Long A làm thủ tục mua bán xe và sang tên cho ông T. Sau khi được Ủy ban nhân dân xã Trường Long A chứng thực việc mua bán xe giữa ông T và bị cáo T; ông T mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 95H1-631.97, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy mua bán xe đến Công an xã Trường Long A làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe theo quy định. Trong quá trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, ngày 17 tháng 01 năm 2023 Công an xã Trường Long A phát hiện “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 95002316, cấp cho xe mô tô HONDA, nhãn hiệu FUTURE, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn đỏ nâu đen, biển số kiểm soát: 95H1-631.97 là giấy giả nên lập biên bản niêm phong các tài liệu có liên quan chuyển về đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A để điều tra làm rõ.

Căn cứ Kết luận giám định số 351/KL-KTHS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Chữ ký mang tên Thái Minh Thành trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Thái Minh Thành trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Phôi giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY”, số: 95002316 cần giám định ký hiệu A là giả.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-HCTA ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Minh T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra vào ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT-ĐTTH, trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 95002316 tên chủ xe: Trần Minh T, địa chỉ: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nhãn hiệu Honda, số loại: Future, số máy JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn: Đỏ nâu đen, biển số đăng ký 95H1-631.97 do Công an huyện Châu Thành A, Hậu Giang cấp ngày 11/3/2021 (giấy thật).

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 95002316, tên chủ xe: Trần Minh T, địa chỉ: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn: Đỏ nâu đen, biển số đăng ký: 95H1-631.97 là giả nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T, bà T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Võ Minh T vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bà T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Vào khoảng tháng 9 năm 2021, bị cáo Trần Minh T bị mất giấy Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 95002316, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu sơn đỏ nâu đen, biển kiểm soát 95H1-631.97 do T đứng tên sở hữu, T sợ khi tham gia giao thông sẽ bị phạt nên T truy cập vào mạng xã hội tài khoản Facebook, Zalo liên hệ với người làm giấy tờ giả. Qua trao đổi thỏa thuận bị cáo T đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô, biển kiểm soát 95H1-631.97 với giá tiền 300.000đ, khi làm xong chuyển giao cho T qua dịch vụ giao hàng nhanh địa điểm tại quán cà phê Thanh Tiền thuộc ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Đến 5 ngày sau, T nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe mô biển kiểm soát 95H1-631.97 và sử dụng lưu thông xe. Đến ngày 30 tháng 12

năm 2022 bị can Trần Minh T mang giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và xe mô tô nhãn hiệu FUTURE biển kiểm soát 95H1-631.97 đến tiệm cầm đồ “Sáu Thảo” thuộc ấp Trường Thọ A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do chị Võ Minh T làm chủ cầm với số tiền 20.000.000đ, sau đó bị cáo không có tiền chuộc lại xe nên đã bán xe cho tiệm cầm đồ. Đến ngày 17 tháng 01 năm 2023 ông Võ Thành T là người mua xe mô tô biển kiểm soát 95H1-631.97 mang các giấy tờ đến Công an xã Trường Long A làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 95002316, cấp cho xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 95H1-631.97 là giấy giả nên niêm phong lập thủ tục chuyển về cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A giải quyết theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 351/KL-KTHS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Chữ ký mang tên Thái Minh Thành trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Thái Minh Thành trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Phôi giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY”, số: 95002316 cần giám định ký hiệu A là giả.

Như vậy, bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức cụ thể là giấy đăng ký quyền sở hữu xe giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thuê người làm giấy giả và sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2017.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải lao động để nuôi con do vợ chồng đã ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Từ những cơ sở trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ

tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Ông T, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 95002316, tên chủ xe: Trần Minh T, địa chỉ: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn: Đỏ nâu đen, biển số đăng ký: 95H1-631.97 có kết luận giám định là giả.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 95002316, tên chủ xe: Trần Minh T, địa chỉ: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy: JC90E0113889, số khung: RLHJC765XMY012896, màu sơn: Đỏ nâu đen, biển số đăng ký: 95H1-631.97 có kết luận giám định là giả.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Minh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Võ Thành T có quyền kháng cáo đối với phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Võ Minh T có quyền kháng cáo đối với phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh